TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PƯH** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18/9/2023
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tiến Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Xuân Toàn.

2. Ông Siu Thun Phrâo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thành Long, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Xây, là Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22a/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Đặng Hải Y, sinh năm 1989.

2. Bị đơn: Anh Trần Hữu Ch, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện C1, tỉnh Gia Lai.

Chị Y có mặt. Anh Ch vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo "Đơn khởi kiện đề ngày 20/4/2023", lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Đặng Hải Y trình bày yêu cầu và phạm vi khởi kiện như sau:

Chị Nguyễn Đặng Hải Y và anh Trần Hữu Ch sau một thời gian tìm hiểu đã tổ chức đám cưới và tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 148 ngày 27/12/2012 của Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện C1, tỉnh Gia Lai. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh

mâu thuẫn. Từ cuối năm 2019 đến nay, Anh Ch đi làm ăn xa, từ đó không về nhà, không có trách nhiệm với Chị Y và các con, thỉnh thoảng gọi điện về thăm con nhưng cố tình giấu địa chỉ nơi Anh Ch đang làm việc và sinh sống, không cho Chị Y và các con biết. Trong thời gian này có 02 đối tượng gọi điện thoại cho chị hỏi thăm, thông báo cho Chị Y biết là Anh Ch nợ tiền và yêu cầu chị là vợ của Anh Ch nên chị phải có trách nhiệm trả nợ cho Anh Ch. Lần gần nhất Anh Ch liên lạc với Chị Y là khoảng tháng 4/2022, Anh Ch xác nhận đã có người khác, yêu cầu Chị Y làm thủ tục xin ly hôn và đừng liên hệ hay làm phiền Anh Ch. Đến nay Chị Y cảm thấy mâu thuẫn hôn nhân giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Ch.

Về con chung: Chị Y và Anh Ch có 02 con chung là Trần Nguyễn Gia M, sinh ngày 05/12/2013 và Trần Nguyễn Gia Kh, sinh ngày 13/5/2017. Do Anh Ch bỏ nhà đi, không sống chung và không quan tâm đến vợ con nên chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con và không yêu cầu Anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ anh Trần Hữu Ch tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa sơ thẩm nhưng Anh Ch không đến Tòa án để làm việc, không có ý kiến trình bày hoặc phản đối yêu cầu, phạm vi khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ do chị Nguyễn Đặng Hải Y giao nộp cho Tòa án cũng như các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được.

3. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ; bị đơn chưa chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Đặng Hải Y. Về hôn nhân: Xử cho Chị Y được ly hôn Anh Ch. Về con chung: Giao các con chung là Trần Nguyễn Gia M, sinh ngày 05/12/2013 và Trần Nguyễn Gia Kh, sinh ngày 13/5/2017 cho Chị Y trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Anh Ch không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét. Về án phí, lệ phí: Chị Y phải chịu án phí sơ thẩm và lệ phí theo quy định. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Đặng Hải Y khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung với anh Trần Hữu Ch. Kèm theo đơn khởi kiện, Chị Y giao nộp cho Tòa án Sổ hộ khẩu thể hiện Anh Ch có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn P, xã C, huyện C1, tỉnh Gia Lai. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của Chị Y theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh việc cư trú của anh Trần Hữu Ch tại nơi cư trú mà chị Nguyễn Đặng Hải Y cung cấp trong đơn khởi kiện. Theo nội dung "Biên bản xác minh ngày 04/6/2023" do đại diện Ban Nhân dân thôn P, xã C cung cấp thì Anh Ch có cư trú tại Thôn P, xã C, huyện C1, tỉnh Gia Lai nhưng khoảng cuối năm 2019 thì Anh Ch đi khỏi địa phương đến nay không thấy xuất hiện, Ban Nhân dân thôn không biết nơi cư trú hiện nay của Anh Ch và không biết thời điểm Anh Ch quay về. Theo nội dung "Đơn xác nhận đề ngày 20/5/2022" do chị Nguyễn Đặng Hải Y cung cấp có xác nhận của Công an xã C thì trên hệ thống dữ liệu quốc gia về dân cư không thấy Anh Ch đăng ký tạm trú, lưu trú tại địa phương nào, hiện không rõ Anh Ch đang ở đâu. Theo lời trình bày của Chị Y thì sau khi bỏ nhà đi vào cuối năm 2019, Anh Ch vẫn nhiều lần gọi điện về nhà thăm con, lần gần nhất Anh Ch liên hệ với Chị Y là ngày 20/4/2022, khi đó Anh Ch yêu cầu Chị Y đơn phương làm thủ tục ly hôn và đừng liên hệ hay làm phiền Anh Ch. Do Anh Ch cố tình che giấu, không cung cấp địa chỉ nơi cư trú mới nên chị không thể cung cấp cho Tòa án. Trên cơ sở lời trình bày của Chị Y phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định Anh Ch cố tình che giấu địa chỉ nơi cư trú mới của mình không cho Chị Y biết. Vì vậy, Tòa án thực hiện việc niêm yết công khai các văn bản tố tụng đồng thời thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung theo quy định tại Điều 179, Điều 180 và điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Anh Trần Hữu Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt Anh Ch theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Đặng Hải Y:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Y và Anh Ch xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 148 ngày 27/12/2012 của Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện C1, tỉnh Gia Lai. Việc kết hôn của Chị Y và Anh Ch đảm bảo các điều kiện kết hôn, được cơ quan có thẩm quyền đăng ký theo quy định tại Điều 9, Điều 10 và Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 nên quan hệ hôn nhân của Chị Y và Anh Ch là hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau, đến cuối năm 2019 thì Chị Y và Anh Ch phát sinh mâu thuẫn. Anh Ch đi làm ăn xa, từ đó không về nhà, không sống chung với mẹ con Chị Y mà không cho Chị Y biết lý do, đồng thời cố tình giấu địa chỉ nơi cư trú

mới không cung cấp cho Chị Y biết. Tòa án đã thông báo cho Anh Ch biết về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ Anh Ch đến tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa sơ thẩm nhưng Anh Ch đều vắng mặt nên không thể hòa giải để Chị Y và Anh Ch đoàn tụ. Hội đồng xét xử nhận thấy Anh Ch đã không sống chung với Chị Y một được khoảng 04 năm, không quan tâm đến vợ con, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của người chồng làm cho hôn nhân lầm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Anh Ch cũng không có ý thức hàn gắn hôn nhân nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Y, xử cho Chị Y được ly hôn Anh Ch theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Chị Y và Anh Ch có hai con chung là Trần Nguyễn Gia M, sinh ngày 05/12/2013 và Trần Nguyễn Gia Kh, sinh ngày 13/5/2017. Tại "Biên bản lấy ý kiến của con chung chưa thành niên ngày 28/4/2023", cháu Trần Nguyễn Gia M có nguyện vọng được ở với Chị Y còn cháu Trần Nguyễn Gia Kh hiện nay chưa đủ 07 tuổi. Hiện tại các cháu đều ở với Chị Y và Chị Y yêu cầu được tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con vì Anh Ch đã bỏ nhà đi, không quan tâm đến vợ con. Xét yêu cầu của Chị Y phù hợp với nguyện vọng của con và Chị Y có việc làm, thu nhập ổn định, có thể đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị Y, giao các con chung của Chị Y và Anh Ch cho Chị Y tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quy định tại Điều 58, Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng: Quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, Chị Y đã được giải thích về quyền yêu cầu và nghĩa vụ cấp dưỡng nhưng Chị Y không yêu cầu Anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con, đây là quyền tự định đoạt của Chị Y nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Trường hợp sau này Chị Y yêu cầu Anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Y không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về lệ phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Chị Nguyễn Đặng Hải Y yêu cầu Tòa án thực hiện việc đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với anh Trần Hữu Ch nên phải chịu lệ phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Y đã nộp đủ lệ phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 5.118.000 đồng.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị Y phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 180, Điều 192, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Đặng Hải Y.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Đặng Hải Y được ly hôn anh Trần Hữu Ch.

2. Về con chung: Giao các con chung của chị Nguyễn Đặng Hải Y và anh Trần Hữu Ch là Trần Nguyễn Gia M, sinh ngày 05/12/2013 và Trần Nguyễn Gia Kh, sinh ngày 13/5/2017 cho chị Nguyễn Đặng Hải Y trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Trần Hữu Ch không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Đặng Hải Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001330 ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

Chị Nguyễn Đặng Hải Y có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Hữu Ch vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Pưh;
- CCTHADS huyện Chư Pưh;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu: HSVA, VT-LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Võ Tiến Sỹ